

THỐNG KÊ SỐ TIẾT DẠY HỌC SINH KHUYẾT TẬT

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2020 - 2021 (**TÍNH 17 TUẦN**)

ST T	HỌ TÊN	MÔN DẠY	GVBM										GVCN		TỔNG SỐ TIẾT	Ghi chú
			7/9 - 20/9/20		21/9 - 1/11/20		2/11 - 22/11/20		23/11 - 6/12/20		7/12 - 8/1/20					
			Số tuần	2	Số tuần	6	Số tuần	3	Số tuần	2	Số tuần	4	Số tuần	17		
			Lớp dạy	Số tiết	Lớp dạy	Số tiết	Lớp dạy	Số tiết	Lớp dạy	Số tiết	Lớp dạy	Số tiết	Số tiết/tuần	4,5		
1	Nguyễn Thị Thanh Hương	Toán	11A07,	8	11A07,	24	11A07,	12	11A07,	8	11A07,	16	11A07	76,5	144,5	
2	Trương Thị Diễm Vy	Toán	11A12,	8	11A12,	24	11A12,	12	11A12,	8	11A12,	16		0	68	
3	Nguyễn Trọng Tín	Toán	10A08,	8	10A08,	24	10A08,	12	10A08,	8	10A08,	16		0	68	
4	Dương Xuân Linh	Toán	10A11,	8	10A11,	24	10A11,	12	10A11,	8	10A11,	16		0	68	
5	Hồ Đăng Kim Lộc	Toán	10A10,	8	10A10,	24	10A10,	12	10A10,	8	10A10,	16		0	68	
6	Nguyễn Tiến Thiên Cung	Lý	11A12,	6	11A12,	18	11A12,	9	11A12,	6	11A12,	12		0	51	
7	Phạm Thị Duy Phương	Lý	11A07,	6	11A07,	18	11A07,	9	11A07,	6	11A07,	12		0	51	
8	Thạch Thị Lan Phương	Lý	10A08,1 0A10,	8	10A08,1 0A10,	24	10A08,1 0A10,	12	10A08,1 0A10,	8	10A08,1 0A10,	16		0	68	102
		CN	11A12,	4	11A12,	12	11A12,	6	11A12,	4	11A12,	8		0	34	
9	Huỳnh Chí Dũng	Lý	10A11,	4	10A11,	12	10A11,	6	10A11,	4	10A11,	8		0	34	

THỐNG KÊ SỐ TIẾT DẠY HỌC SINH KHUYẾT TẬT
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2020 - 2021 (TÍNH 17 TUẦN)

ST T	HỌ TÊN	MÔN DẠY	GVBM										GVCN		TỔNG SỐ TIẾT	Ghi chú
			7/9 - 20/9/20		21/9 - 1/11/20		2/11 - 22/11/20		23/11 - 6/12/20		7/12 - 8/1/20					
			Số tuần	2	Số tuần	6	Số tuần	3	Số tuần	2	Số tuần	4	Số tuần	17		
			Lớp dạy	Số tiết	Lớp dạy	Số tiết	Lớp dạy	Số tiết	Lớp dạy	Số tiết	Lớp dạy	Số tiết	Số tiết/tuần	4,5		
10	Nguyễn Hữu Đông	CN	11A07,	4	11A07,	12	11A07,	6	11A07,	4	11A07,	8		0	34	
11	Lê Thị Trung Hiếu	Hóa	10A10,1 1A07,	10	10A10,1 1A07,	30	10A10,1 1A07,	15	10A10,1 1A07,	10	10A10,1 1A07,	20	10A10	76,5	161,5	
12	Nguyễn Thị Trúc Mai	Hóa	10A08,	6	10A08,	18	10A08,	9	10A08,	6		0		0	39	
13	Lê Thị Thanh Hoa	Hóa	10A11,	6	10A11,	18	10A11,	9	10A11,	6	10A08,1 0A11,	24		0	63	
14	Nguyễn Thị Kim Hạnh	Hóa	11A12,	4	11A12,	12	11A12,	6	11A12,	4	11A12,	8	11A12	76,5	110,5	
15	Đinh Thị Tuyết Hồng	Sinh	11A07,	2	11A07,	6	11A07,	3	11A07,	2	11A07,	4		0	17	
16	Đỗ Kiều Châu	Sinh	10A10,1 0A11,	4	10A10,1 0A11,	12	10A10,1 0A11,	6	10A10,1 0A11,	4	10A10,1 0A11,	8	10A11	76,5	110,5	
17	Hồ Viết Thuận	Sinh	10A08,	2	10A08,	6	10A08,	3	10A08,	2	10A08,	4		0	17	85
		CN	10A08,1 0A10,	8	10A08,1 0A10,	24	10A08,1 0A10,	12	10A08,1 0A10,	8	10A08,1 0A10,	16		0	68	
18	Nguyễn Xuân Trường	Sinh	11A12,	2	11A12,	6	11A12,	3	11A12,	2	11A12,	4		0	17	

THỐNG KÊ SỐ TIẾT DẠY HỌC SINH KHUYẾT TẬT
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2020 - 2021 (TÍNH 17 TUẦN)

ST T	HỌ TÊN	MÔN DẠY	GVBM										GVCN		TỔNG SỐ TIẾT	Ghi chú
			7/9 - 20/9/20		21/9 - 1/11/20		2/11 - 22/11/20		23/11 - 6/12/20		7/12 - 8/1/20					
			Số tuần	2	Số tuần	6	Số tuần	3	Số tuần	2	Số tuần	4	Số tuần	17		
			Lớp dạy	Số tiết	Lớp dạy	Số tiết	Lớp dạy	Số tiết	Lớp dạy	Số tiết	Lớp dạy	Số tiết	Số tiết/tuần	4,5		
19	Quách Nhất Quang	NGHE	11A07,	6	11A07,	18	11A07,	9	11A07,	6	11A07,	12		0	51	
20	Nguyễn Thị Kim Dung	CN	10A11,	4	10A11,	12	10A11,	6	10A11,	4	10A11,	8		0	34	85
		NGHE	11A12,	6	11A12,	18	11A12,	9	11A12,	6	11A12,	12		0	51	
21	Đoàn Thị Lan	Văn	11A12,	8	11A12,	24	11A12,	12	11A12,	8	11A12,	16		0	68	
22	Cao Thị Kim Ngân	Văn	10A11,	8	10A11,	24	10A11,	12	10A11,	8	10A11,	16		0	68	
23	Cao Thị Mỹ Trang	Văn	10A08,1 0A10,	16	10A08,1 0A10,	48	10A08,1 0A10,	24	10A08,1 0A10,	16	10A08,1 0A10,	32	10A08	76,5	212,5	
24	Ngô Hoàng Yến Như	Văn	11A07,	8	11A07,	24	11A07,	12	11A07,	8	11A07,	16		0	68	
25	Lê Hoàng Nghĩa	T.Anh	10A10,	8	10A10,	24	10A10,	12	10A10,	8	10A10,	16		0	68	
26	Nguyễn Ngọc Linh Phương	T.Anh	11A12,	8	11A12,	24	11A12,	12	11A12,	8	11A12,	16		0	68	
27	Huỳnh Ngọc Mỹ Anh	T.Anh	10A08,	8	10A08,	24	10A08,	12	10A08,	8	10A08,	16		0	68	

THỐNG KÊ SỐ TIẾT DẠY HỌC SINH KHUYẾT TẬT

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2020 - 2021 (**TÍNH 17 TUẦN**)

ST T	HỌ TÊN	MÔN DẠY	GVBM										GVCN		TỔNG SỐ TIẾT	Ghi chú
			7/9 - 20/9/20		21/9 - 1/11/20		2/11 - 22/11/20		23/11 - 6/12/20		7/12 - 8/1/20					
			Số tuần	2	Số tuần	6	Số tuần	3	Số tuần	2	Số tuần	4	Số tuần	17		
			Lớp dạy	Số tiết	Lớp dạy	Số tiết	Lớp dạy	Số tiết	Lớp dạy	Số tiết	Lớp dạy	Số tiết	Số tiết/tuần	4,5		
28	Châu Adam Malik	T.Anh	10A11,	8	10A11,	24	10A11,	12	10A11,	8	10A11,	16		0	68	
29	Nguyễn Thị Thu Thảo	T.Anh	11A07,	8	11A07,	24	11A07,	12	11A07,	8	11A07,	16		0	68	
30	Nguyễn Đỗ Nguyệt Trúc	Sử	10A08,1 0A10,11 A12,	6	10A08,1 0A10,11 A12,	18	10A08,1 0A10,11 A12,	9	10A08,1 0A10,11 A12,	6	10A08,1 0A10,11 A12,	12		0	51	
31	Nguyễn Thị Hà	Sử	10A11,1 1A07,	4	10A11,1 1A07,	12	10A11,1 1A07,	6	10A11,1 1A07,	4	10A11,1 1A07,	8		0	34	
32	Nguyễn Trần Hồng	GDCD	11A07,1 1A12,	4	11A07,1 1A12,	12	11A07,1 1A12,	6	11A07,1 1A12,	4	11A07,1 1A12,	8		0	34	
33	Phạm Thị Thanh Loan	GDCD	10A08,	2	10A08,	6	10A08,	3	10A08,	2	10A08,	4		0	17	
34	Đoàn Hà Thi	GDCD	10A10,1 0A11,	4	10A10,1 0A11,	12	10A10,1 0A11,	6	10A10,1 0A11,	4	10A10,1 0A11,	8		0	34	
35	Trần Đỗ Thiên Thảo	Địa	11A12,	2	11A12,	6	10A08,1 1A12,	9	10A08,1 1A12,	6	10A08,1 1A12,	12		0	35	
36	Lê Thị Loan	Địa	10A08,1 0A10,10 A11,	12	10A08,1 0A10,10 A11,	36		0		0		0		0	48	
37	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Địa	11A07,	2	11A07,	6	10A10,1 0A11,11 A07,	15	10A10,1 0A11,11 A07,	10	10A10,1 0A11,11 A07,	20		0	53	

THỐNG KÊ SỐ TIẾT DẠY HỌC SINH KHUYẾT TẬT
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2020 - 2021 (TÍNH 17 TUẦN)

ST T	HỌ TÊN	MÔN DẠY	GVBM										GVCN		TỔNG SỐ TIẾT	Ghi chú
			7/9 - 20/9/20		21/9 - 1/11/20		2/11 - 22/11/20		23/11 - 6/12/20		7/12 - 8/1/20					
			Số tuần	2	Số tuần	6	Số tuần	3	Số tuần	2	Số tuần	4	Số tuần	17		
			Lớp dạy	Số tiết	Lớp dạy	Số tiết	Lớp dạy	Số tiết	Lớp dạy	Số tiết	Lớp dạy	Số tiết	Số tiết/tuần	4,5		
38	Lương Thị Cẩm Lợi	T.dục	11A07,1 1A12,	8	11A07,1 1A12,	24	11A07,1 1A12,	12	11A07,1 1A12,	8	11A07,1 1A12,	16		0	68	
39	Phạm Thị Thanh Nhân	T.dục	10A08,1 0A10,10 A11,	12	10A08,1 0A10,10 A11,	36	10A08,1 0A10,10 A11,	18	10A08,1 0A10,10 A11,	12	10A08,1 0A10,10 A11,	24		0	102	
40	Đỗ Khoa Hưng	QP	10A08,1 0A10,10 A11,	6	10A08,1 0A10,10 A11,	18	10A08,1 0A10,10 A11,	9	10A08,1 0A10,10 A11,	6	10A08,1 0A10,10 A11,	12		0	51	
41	Phan Thành Danh	QP	11A07,1 1A12,	4	11A07,1 1A12,	12	11A07,1 1A12,	6	11A07,1 1A12,	4	11A07,1 1A12,	8		0	34	
42	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Tin học	11A12,	4	11A12,	12	11A12,	6	11A12,	4	11A12,	8		0	34	
43	Diệp Thị Diễm Kiều	Tin học	10A08,1 0A10,	8	10A08,1 0A10,	24	10A08,1 0A10,10 A11,	18	10A08,1 0A10,10 A11,	12	10A08,1 0A10,10 A11,	24		0	86	
44	Hà Văn Hoàng	Tin học	10A11,1 1A07,	8	10A11,1 1A07,	24	11A07,	6	11A07,	4	11A07,	8		0	50	

TỔNG : 2915,5

TP.HCM, ngày 31 tháng 12 năm 2020

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Đình Đảo